

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 4 - 2018
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thí - Hưu trí phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Bà Trần Thị Ngọc Yên: Hưu trí phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 19/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2018/QĐ-ST ngày 29 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Tấn T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Khánh T, sinh năm 1984

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: Số 12, Ngõ 231, phố M, thị trấn C, huyện H, Đài Loan.

Hiện chị T đã về nước tạm trú tại: Tổ dân phố B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Lê Tấn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tấn T và chị Trần Thị Khánh T sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 27/02/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vào tháng 10 /2011 chị Trần Thị Khánh T tự ý bỏ đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, không bàn bạc gì với anh và gia đình anh. Từ khi sang Đài Loan làm ăn cho đến nay chị T không hề liên lạc về thăm hỏi động viên chồng con, chỉ liên lạc với gia đình của chị. Anh thấy vợ chồng sống ly thân đã lâu, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mỗi người sống một nơi, không thể hàn gắn, níu kéo hạnh phúc gia đình được nữa, tình cảm vợ chồng nay đã hết nên anh T xin được ly hôn chị Trần Thị Khánh T để mỗi người ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh Lê Tấn T trình bày vợ chồng có một con chung là Lê Trần Thảo N, sinh ngày 30/4/2007, hiện đang sống cùng anh. Sau khi ly hôn, anh T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi con trưởng thành. Nếu chị T xin được nuôi con thì anh không đồng ý, vì hiện tại chị đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, không bảo đảm cho việc học hành của con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 04 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được Công văn số 26c -2017/CV-LS ngày 29/09/2017 của Văn phòng Kinh tế Văn Hoá Việt Nam tại Đài Loan thông báo về kết quả ủy thác tư pháp đối với chị Trần Thị Khánh T. Đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và lấy lời khai của chị Trần Thị Khánh T theo yêu cầu ủy thác của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Tại Bản tự khai lập ngày 06/9/2017, chị Trần Thị Khánh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được nên cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Lê Tấn T.

Về con chung: Chị Trần Thị Khánh T có nguyện vọng xin được nuôi con là Lê Trần Thảo N sinh ngày 30/4/2007 và yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 500.000đồng, nên chị không đồng ý giao con cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Thu nhập của chị tại Đài Loan mỗi tháng 10.000.000đồng.

Về tài sản chung: Chị T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì thời hạn lao động của chị tại Đài Loan sắp hết hạn và điều kiện công việc nên không thể Việt Nam để tham gia phiên họp, phiên hoà giải 24/01/2018, ngày 15/02/2018 được, chị sẽ có mặt tại phiên tòa ngày 12/4/2018.

Cháu Lê Trần Thảo N có đơn trình bày sau khi bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra; kết quả tranh luận và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có mặt. Trên cơ sở thông báo của Bộ Tư pháp về kết quả thực hiện ủy thác của Văn phòng Kinh tế Văn Hoá Việt Nam tại Đài Loan đối với đương sự Trần Thị Khánh T. Căn cứ bản tự khai và đơn trình bày do chị Trần Thị Khánh T lập tại Văn phòng Kinh tế Văn Hoá Việt Nam tại Đài Loan, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

2. *Về quan hệ hôn nhân*:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Tấn T và chị Trần Thị Khánh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được một con chung. Do anh T thường xuyên uống rượu, ghen tuông, đánh đập, chửi bới chị T trong thời gian hơn một năm, không thể chịu đựng được nữa nên chị Trần Thị Khánh T đã tự ý làm thủ tục sang Đài Loan để tìm kiếm việc làm và để cho anh T tự kiểm điểm bản thân, khắc phục, sửa chữa khuyết điểm của mình. Trong thời gian dài vợ chồng sống xa nhau, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, không liên lạc với nhau thường xuyên nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Hiện tại hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không ai muốn hàn gắn, níu kéo hạnh phúc gia đình. Anh T có yêu cầu giải quyết ly hôn và được chị T đồng ý. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Lê Tấn T, xử cho anh Lê Tấn T được ly hôn chị Trần Thị Khánh T là hoàn toàn phù hợp.

3. *Về quan hệ con chung*:

Anh Lê Tấn T và chị Trần Thị Khánh T có một con chung là Lê Trần Thảo N, sinh ngày 30/4/2007, hiện đang sống với bố. Anh T và chị T đều có nguyện vọng xin được nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi con trưởng thành.

Tại phiên tòa chị Trần Thị Khánh T trình bày: Hiện nay chị đã về nước sinh sống, không đi làm ăn ở nước ngoài nữa, chị sẽ ở nhà mở một quầy bán hàng kiếm tiền để có thời gian, điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con. Vì con Lê Trần Thảo N là con gái hiện đang đến tuổi dậy thì, gần đến tuổi trưởng thành cần được sự chăm sóc của người mẹ nên chị mong muốn được nuôi con.

Tuy nhiên, anh T cũng có nguyện vọng nuôi con, cháu N được anh T chăm sóc từ khi chị T đi xuất khẩu tại Đài Loan cho đến nay, cuộc sống và việc học hành

của cháu ổn định, nhưng cháu N đã đến tuổi dậy thì cần sự chăm sóc của người mẹ hơn người bố, và cháu N cũng có nguyện vọng được sống với mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử:

Căn cứ các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận nguyện vọng của chị T về nuôi con chung, không chấp nhận nguyện vọng của anh T nuôi con chung. Anh T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về quan hệ tài sản: Các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án: Về thủ tục tố tụng Hội đồng xét xử chấp hành, đảm bảo đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh Lê Tấn T và chị Trần Thị Khánh T được ly hôn.

Về con chung: Chấp nhận nguyện vọng của bị đơn, giao cháu Lê Trần Thảo N sinh ngày 30/4/2007 cho chị Trần Thị Khánh T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Tấn T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp: Anh Lê Tấn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, anh Lê Tấn T phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản các điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 5 Điều 477, 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Tấn T và chị Trần Thị Khánh T được ly hôn.

Về con chung: Xử giao cháu Lê Trần Thảo N, sinh ngày 30/4/2007, là con chung của anh Lê Tấn T và chị Trần Thị Khánh T cho chị Trần Thị Khánh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Tấn T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng kể từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi cháu Lê Trần Thảo N tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung . Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con

chưa thành niên, anh T và chị T đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về án phí: Anh Lê Tấn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được khấu trừ vào số tiền 500.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm và lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số AA/2015/N0 0000082 ngày 20/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Anh Lê Tấn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lê Tấn T và chị Trần Thị Khánh T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TAND tối cao;.
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Loan

